

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2025/HS - ST
Ngày: 11 - 8- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoản

Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Chiều – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025 đến ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn P , sinh năm 2003, tại tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); tên gọi khác: Bin; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ 12, khu phố 9, phường H L , thị xã C T , tỉnh Bình Phước nay là tổ 12, khu phố 9, phường C T , tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: Tổ 1, khu phố 1, phường M L , thị xã C T , tỉnh Bình Phước nay là tổ 1, khu phố M L 1, phường M H , tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ chụp hình; Con ông Nguyễn Tấn P , sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Tấn P , sinh năm

1977; bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Tổ 12, khu phố 9, phường C T , tỉnh Đồng Nai (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thị Bích H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Bị hại: Lê Tuấn A , sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 2, khu phố 6, phường C T , tỉnh Đồng Nai (Có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Lê Anh T , sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ 2, khu phố 6, phường C T , tỉnh Đồng Nai (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5 năm 2024, ông Lê Tuấn A , sinh năm 1977, nơi thường trú: Tổ 2, khu phố 6, phường H L , thị xã C T , tỉnh Bình Phước biết việc con gái là chị Lê Anh T , sinh năm 2003, nơi thường trú: Tổ 2, khu phố 6, phường H L , thị xã C T , tỉnh Bình Phước bị Nguyễn Tấn P (Bin) đánh nên đưa chị T về sinh sống tại nhà chỉ: Tổ 2, khu phố 6, phường H L , thị xã C T , tỉnh Bình Phước (Nay là tổ 2, khu phố 6, phường C T , tỉnh Đồng Nai) và không cho chị T gặp P . Khoảng 19 giờ ngày 10/6/2024, P nhớ và muốn gặp chị T nên nảy sinh ý định rạng sáng ngày 11/6/2024 sẽ đột nhập vào nhà ông Anh để gặp chị T nói chuyện. P mua mới 01 thang rút bằng kim loại, mang theo 01 thanh kiếm tự chế (P thường sử dụng thanh kiếm này để chụp hình ảnh cho khách hàng), 01 búa đinh để cạy cửa đột nhập vào nhà ông Tuấn A gặp chị T . Sau đó, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda – Vision, màu đỏ đen, biển số 93B1 – 251.48 đến khu đất trống gần Trung tâm thương mại Chợ Thành Plaza, địa chỉ phường Hưng Long, thị xã Chợ Thành (nay là phường Chợ Thành) ngồi chờ. Khoảng 02 giờ ngày 11/6/2024, Phong điều khiển xe mô tô biển số 93B1 – 251.48 đến đường hẻm bên hông nhà ông Tuấn A . P dựng thang vào tường nhà ông A rồi cầm búa và thanh kiếm trèo lên sân tầng 2 thì thấy đèn điện hành lang tầng 2 trong nhà chiếu sáng. P dùng tay kéo cánh cửa sổ lùa bằng kính có khung bằng kim loại và dùng búa cạy cửa. P đặt búa tại vị trí mới cạy cửa rồi cầm thanh kiếm chui qua cửa sổ vào nhà đi đến trước phòng ngủ tại tầng 2 nơi chị Thư đang ngủ cùng bà nội là bà Võ Thị Kim H , sinh năm 1959. P dùng tay gõ vào cánh cửa phòng bằng gỗ và dùng thanh kiếm đâm vào khe cánh cửa để cạy và nói với chị T “T , mày mở cửa cho tao, tao biết mày trong đó”. Lúc này bà H gọi điện thoại nói với ông A “T ơi, thằng P nó vô tới nhà rồi”. Nghe vậy, ông A mở hé cửa nhìn lên tầng 2 thấy P đứng trước phòng ngủ của chị Thư. P biết gia đình ông A phát hiện việc P đột nhập trái phép vào nhà và sợ gia đình ông A biết P mang theo

thanh kiếm nên P chui ra ngoài hành lang tại vị trí cửa sổ mà P đột nhập vào lúc đầu để ném thanh kiếm xuống khu đất trống kế bên nhà ông A. Sau đó, P chui qua cửa sổ đi đến ngồi trước phòng ngủ của chị Thu. Ông A gọi điện thoại báo Công an và tố giác P về hành vi “Xâm phạm chỗ ở của người khác”.

Tại Cơ quan CSĐT, Nguyễn Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên (Bút lục số 01-13, 131-151).

Giấy chứng nhận thương tích số 61/CNTT ngày 25/05/2024, của Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước, tỉnh Bình Dương xác định thương tích chị Lê Anh T như sau: Gãy kín 1/3 giữa xương đòn phải do tai nạn sinh hoạt.

Giấy chứng nhận thương tích số 11/CN ngày 02/8/2024, của Bệnh viện Tai Mũi Họng thành phố Hồ Chí Minh xác định thương tích chị Lê Anh T như sau: Viêm tai giữa, chân thương tai (T).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 362/KLTTCT - TIPY ngày 16/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Anh T là 6% (Sáu phần trăm) (Bút lục số 96-102).

Ngày 21/6/2024, cha ruột Nguyễn Tấn P là ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1977 thấy P không nói chuyện, đêm thường ít ngủ nên đưa P đến Bệnh viện tâm thần trung ương 2 tại thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai điều trị đến ngày 28/6/2024, P được xuất viện. Giấy ra viện của Bệnh viện tâm thần trung ương 2 chuẩn đoán P bị: Rối loạn phân liệt cảm xúc, loại trầm cảm (Mã ICD-10: F25.1).

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 10359/KLGD ngày 13/01/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Nguyễn Tấn P, như sau:

- Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến hiện tại, đối tượng Nguyễn Tấn P bị Rối loạn loại phân liệt (F21-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến hiện tại, đối tượng Nguyễn Tấn P hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Ý kiến khác: Nguyên nhân gây bệnh tâm thần ở đối tượng Nguyễn Tấn Phong là do bệnh lý nội sinh (Bút lục số 57-93).

Quá trình điều tra, xác minh xác định: Tháng 9 năm 2023, chị T có tình cảm với P. Tháng 12 năm 2023, chị T và tổ chức tiệc cưới nhưng ông A không đồng ý. Sau khi tổ chức tiệc cưới, chị T sống cùng gia đình Phong tại tổ 1, khu phố 1, phường Minh Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước nhưng chưa đăng ký kết hôn. Tháng 03 năm 2024, do mâu thuẫn với gia đình P nên chị T và P đến thuê ở tại phòng trọ số 3 nhà trọ “N P”, địa chỉ: Tổ 6, khu phố 2, phường H L, thị xã C T (nay là tổ 6, khu

phố 2, phường C T , tỉnh Đồng Nai). Sau đó, Thụ về nhà ông Anh sống thì xảy ra sự việc trên.

Về tạm giữ đồ vật, tài liệu: 01 (Một) thang nhôm nhãn hiệu DanGer, loại thang rút, dài 3,1m; 01 thanh kiếm tự chế, kích thước (83 x 3)cm và 01 búa đinh, cán gỗ dài 29cm, đầu búa bằng kim loại kích thước (9 x 3)cm là công cụ do bị cáo Nguyễn Tấn P mua, tự làm để tự ý xâm nhập trái pháp luật chỗ ở của gia đình ông Lê Tuấn A .

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda – Vision, màu đỏ đen, biển số 93B1 – 251.48, số máy: JF66E0802992; số khung: RLHJF5811GY551367 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Tấn P . Bị cáo P mượn xe mô tô biển số 93B1 – 251.48 của ông Phước để đi làm. Ông P không biết việc Phong sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phước.

Tại bản cáo trạng số 03/CTr-VKS, ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Phong và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” và Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 158; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ Luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Chơn Thành (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đồng Nai) đã truy tố.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng của các bị cáo đã biết được lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bà Trương Thị Bích H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh Đồng Nai, tranh luận xin giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ hình phạt i, q, s khoản 1 Điều 51 và hiện nay bị cáo đang bị bệnh cần phải điều trị và có người chăm sóc ngoài ra không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, ông Lê Tuấn Anh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Anh T có đơn xin vắng mặt. Sự vắng mặt của ông Tuấn A và chị T không trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Tấn P và chị Lê Anh T có quan hệ tình cảm và sống chung với nhau. Ông Lê Tuấn A là ba ruột của Lê Anh T biết việc Thu bị P đánh nên đã đưa chị T về nhà ông Tuấn A sống tại tổ 2, khu phố 6, phường C T, tỉnh Đồng Nai và không cho Thu gặp Phong. Khoảng 19 giờ ngày 10/6/2024 do P nhớ và muốn gặp chị T nên nảy sinh ý định rạng sáng ngày 11/6/2024 sẽ đột nhập vào nhà ông A để gặp chị Thu nói chuyện. Khoảng 02 giờ ngày 11/6/2024 P điều khiển xe mô tô biển số 93B1-251.48 đến đường hẻm bên hông nhà ông Tuấn A và mang theo thang, kiếm tự chế, búa và tự ý xâm nhập trái pháp luật chỗ ở của ông A khi không được sự đồng ý của ông Anh và các thành viên trong gia đình ông A. Tại kết luận pháp y tâm thần Khu vực thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Tấn P bị rối loạn phân liệt (F21-ICD10); về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Tấn Phong bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tuy nhiên, Phong có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của Nguyễn Tấn P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Xâm phạm chỗ ở của

người khác”, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 03/2025/CT – VKS ngày 14/7/2025 của VKSND Khu vực 10 - Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù có thời hạn là chưa phù hợp.

Xuất phát từ việc bị cáo với chị T có quan hệ tình cảm, tuy không đăng ký kết hôn nhưng bị cáo P và Chị T đã tổ chức đám cưới chung sống với nhau như vợ chồng trong một thời gian dài, do mâu thuẫn gia đình nên đã ngăn cản không cho bị cáo Phong gặp chị T, vì Nhớ vợ và biết chị T đang ở nhà bố mẹ đẻ là nhà của ông Lê Tuấn A nên bị cáo dùng thang, kiến tự chế và búa xâm phạm chỗ ở của người khác để cạy cửa vào nhà ông Tuấn A nhằm mục đích được gặp chị T vợ của mình. Do bị cáo thiếu hiểu biết, hạn chế khả năng nhận thức, không suy nghĩ việc xâm phạm chỗ ở của người khác là vi phạm pháp luật. Việc xâm phạm chỗ ở của người khác cũng không gây thiệt hại lớn về tài sản cho bị hại. Hiện nay bị cáo đang phải điều trị bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức cần phải có người chăm sóc và có chỗ ở ổn định. Vì vậy không thiết phải cách ly bị cáo xã hội xã hội mà cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp đủ sức răn đe bị cáo là người có ích cho xã hội.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 (Một) thang nhôm nhãn hiệu DanGer, loại thang rút, dài 3,1m; 01 thanh kiếm tự chế, kích thước (83 x 3)cm và 01 búa đinh, cán gỗ dài 29cm, đầu búa bằng kim loại kích thước (9 x 3)cm là công cụ do bị cáo Nguyễn Tấn P mua, tự làm để tự ý xâm nhập trái pháp luật chỗ ở của gia đình ông Lê Tuấn A. Vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Tuấn A không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[7]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, về hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là chưa phù hợp mà cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cần thiết và phù hợp đối với bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với hành vi gây thương tích cho Thụ: Chỉ căn cứ lời trình bày của Thụ và Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 362/KLTTCT - TIPY ngày 16/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Anh T là 6% (Sáu phần trăm), do vật tày gây nên. Chưa đủ cơ sở để xử lý Nguyễn Tấn Phong về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P (Bin) phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 158; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 65 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P (Bin): 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M H, tỉnh Đồng Nai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thang nhôm nhãn hiệu DanGer, loại thang rút, dài 3,1m; 01 thanh kiếm tự chế, kích thước (83 x 3)cm và 01 búa đinh, cán gỗ dài 29cm, đầu búa bằng kim loại kích thước (9 x 3)cm.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 10 – Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 10 – Đồng Nai;
- CA tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Ngọc